TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2018/HSST

Ngày: 26/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dâ*n: 1. Bà Trương Thị Thìn

2. Ông Nguyễn Phi Hùng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Huyền – Cán bộ Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Đình Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 292/2018/TLST-HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trí Đ.** Tên gọi khác: Cu Em. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký NKTT: 24, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa.

Nghề nghiệp: Không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Trình độ học vấn: Lớp 7/12

Con ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị Kim C, sinh năm 1964. Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 04/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản", đến ngày 20/01/2007 được trả tự do.

- Ngày 07/4/2010, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tập trung tại Trung tâm Giáo dục Lao động – Xã hội tỉnh Đồng Nai, thời hạn 24 tháng, đến ngày 17/4/2012 được trở về địa phương.

Bị bắt tạm giữ ngày 14/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thị V.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.

Sinh năm 1985 tại Đắk Lắk.

Nơi đăng ký NKTT: 30/12/2 đường 10, khu phố 3, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa.

Nghề nghiệp: Không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Con ông Trần Văn T, sinh năm 1947 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1953. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Bị cáo có chồng là Dương Minh S, sinh năm 1981 và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 14/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trí Đ và Trần Thị V sống chung tại phòng trọ thuộc khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa. Đức là người sử dụng ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 02 giờ ngày 13 tháng 5 năm 2018, Đ đi đến khu vực đường Bùi Viện thuộc phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy, Đ mang về phòng trọ chia thành 04 (bốn) gói nhỏ, Đ cất giấu 03 (ba) gói ma túy trong túi ny lon treo trên ghế inox trong phòng trọ, 01 (một) gói ma túy Đ đem theo trong người để sử dụng và bán lại.

Khoảng 14 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2018, Đ đang ở tiệm game bắn cá Quang Kiệt tại số 155/2A, khu phố 8A, phường T, thành phố Biên Hòa, có

người thanh niên (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại vào thuê bao số 0939002523 cho Đ hỏi mua ma túy, Đ đồng ý và hẹn người mua đến nhà nghỉ Hưng Hoa Viên; địa chỉ: số F23A, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa để bán ma túy. Sau đó, Đ điện thoại vào thuê bao số 01659139242 cho V, nhờ V lấy 03 (ba gói) ma túy treo trên ghế inox trong phòng trọ đem đến nhà nghỉ Hưng Hoa Viên, bán cho người nghiện với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/gói, V đồng ý. Khoảng 30 phút sau, V giấu 03 (ba) gói ma túy trong bao tay đang đeo trên hai tay rồi đến trước sân nhà nghỉ Hưng Hoa Viên để bán ma túy cho người nghiện nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt quả tang.

Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, tại tiệm game bắn cá Quang Kiệt số 155/2A, khu phố 8A, phường T, thành phố Biên Hòa, Đức bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt quả tang khi đang cất giữ 01 (một) gói ma túy tổng hợp trong túi quần bên trái Đ đang mặc.

* Tang vật thu giữ của Trần Thị V:

- 03 (ba) gói ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) Trần Thị V khai là ma túy tổng hợp (hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của V và dấu mộc của Công an phường T, thành phố Biên Hòa.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 01659139242, số Imel: 355862/01/707477/8 của V dùng để liên lạc bán ma túy.

* Tang vật thu giữ của Nguyễn Trí Đ:

- 01 (một) gói ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) Nguyễn Trí Đ khai là ma túy tổng hợp (hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của Đ và dấu mộc của Công an phường T, thành phố Biên Hòa.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0939002523, số Imel: 351876/02/152933/2 của Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0933996415, số Imel: 356446082157756/01 của Đ không liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 251/PC54-GĐMT ngày 22/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

"Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **12,3828 gam**, loại **Methamphetamine."**

"Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **1,5967 gam**, loại **Methamphetamine."**

Tại cáo trạng số 290/CT/VKS-BH ngày 14 tháng 8 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Trí Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 và Điều 15 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Thị V, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và Điều 15 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trí Đ và Trần Thị V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị can V có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ và V phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15, 57, 58 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ từ 07 năm đến 08 năm tù; bị cáo Trần Thị V từ 05 năm đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ và V không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trí Đ và Trần Thị V, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trên cơ sở khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trí Đ và Trần Thị V tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai và biên bản đối chất của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Nguyễn Trí Đ là người sử dụng ma túy tổng hợp (hàng đá), có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích. Ngày 13/5/2018, Đ đi đến khu vực đường Bùi Viện thuộc phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy, Đ mang về phòng trọ chia thành 04 (bốn) gói nhỏ, mục đích chia ra để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác, Đ cất giấu 03 (ba) gói ma túy

trong túi ny lon treo trên ghế inox trong phòng trọ, 01 (một) gói ma túy Đ đem theo trong người mục đích vừa để sử dụng và bán lại.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14 tháng 5 năm 2018, bị cáo Nguyễn Trí Đ đã có hành vi nhờ bị cáo Trần Thị V (là bạn gái sống chung phòng trọ) cầm 03 (ba) gói ma túy tổng hợp mà bị cáo Đ đã để trong phòng trọ mang đến nhà nghỉ Hưng Hoa Viên để bán cho một người (không rõ lai lịch) với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thì được V đồng ý. Khi V đem theo 03 (ba) gói ma túy trên đến nhà nghỉ Hưng Hoa Viên tại địa chỉ: số F23A, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa để bán cho người nghiện theo như Đ đã trao đổi với V, trong lúc V đang chờ đối tượng mua ma túy đến để bán ma túy và nhận tiền, nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt quả tang thu giữ 03 (ba) gói ma túy tổng hợp (đã được giám định và kết luận là ma túy có khối lượng là 12,3828 gam, loại Methamphetamine). Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, tại tiệm game bắn cá Quang Kiệt, tại số 155/2A, khu phố 8A, phường T, thành phố Biên Hòa, Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ 01 gói ma túy mang theo trong người, đã được giám định là ma túy, có khối lượng 1,5967 gam, loại Methamphetamine.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, hành vi của bị cáo Đ và bị cáo V như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với khối lượng ma túy bị thu giữ, nên bị cáo Đ, V đã phạm vào tình tiết định khung trách nhiệm hình sự *"...Methamphetamine,...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"*, được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đức đang có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2018, chưa được xóa án tích, mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, do đó bị cáo Đức còn phạm thêm tình tiết định khung trách nhiệm hình sự *"Tái phạm nguy hiểm"*, được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc các bị cáo chưa thực hiện được đến cùng hành vi bán ma túy cho đối tượng nghiện đã hẹn mua và chưa nhận tiền từ việc bán ma túy là nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt, theo quy định tại Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; làm ảnh nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và

biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, sau thời gian cai nghiện được trở về với xã hội, nhưng bị cáo không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục tái nghiện, đã tự đi mua ma túy về sau đó phân chia thành 04 gói nhỏ nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người nghiện khác, lấy lợi nhuận từ việc mua bán ma túy để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo V là người có nhân thân tốt, mặc dù đã biết 03 gói tinh thể màu trắng mà Đ nhờ bị cáo đi giao cho người mua là ma túy nhưng bị cáo không ngăn cản mà vẫn đồng ý thực hiện hành vi mang 03 gói ma túy trên đi bán cho người nghiện, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, nên cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình, nhưng thấp hơn cáo Đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ và V không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ và bị cáo V tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo V có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), phạm tội do bị rủ rê, nên cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo Đ và V không có nghề nghiệp, bản thân bị cáo Đ là người nghiện ma túy, nên các bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 251/PC54-GĐMT ngày 22/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0939002523, số Imel: 351876/02/152933/2 của bị cáo Đ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 01659139242, số Imel: 355862/01/707477/8 của bị cáo Vy, sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Hoàn trả cho bị cáo Đức 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0933996415, số Imel: 356446082157756/01, do tài sản này không liên quan đến việc phạm tội.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

[9] Đối với người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Đức, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trí Đ và Trần Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trí Đ** và **Trần Thị V** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Trí Đ 05 (Năm) năm 08 (Tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2018.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Trần Thị V 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (Một) gói niêm phong số 251/PC54-GĐMT ngày 22/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số thuê bao 0939002523, số Imel: 351876/02/152933/2 của bị cáo Đ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 01659139242, số Imel: 355862/01/707477/8 của bị cáo V. Do các tài sản này dùng vào việc phạm tội.

- Hoàn trả cho bị cáo Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0933996415, số Imel: 356446082157756/01, do tài sản này không liên quan đến việc phạm tội.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2218, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trí Đ và Trần Thị V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Trí Đ và Trần Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.